

Số: 1048/2022/QĐST-DS

Thành phố Thủ Đức, ngày 06 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 150/2022/TLST – DS ngày 03 tháng 3 năm 2022 .

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2022 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lâm Hồng C, sinh năm 1978

Địa chỉ: Căn hộ B04-10, khu căn hộ Saigon Gateway số 702 Xa Lộ Hà Nội, tổ 14, khu phố 1, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Bà Lê Thị Anh T, sinh năm 1979

Địa chỉ: Số nhà N, xã A, huyện T, tỉnh Đ

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản P

Địa chỉ: Số nhà X, đường Y, phường B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị Anh T, sinh năm 1979

Địa chỉ: Số nhà N, xã A, huyện T, tỉnh Đ

- Bà Phạm Thị N, sinh năm 1979

Địa chỉ: Số nhà Y, đường Z, phường B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Hủy hợp đồng đặt cọc ngày 10/3/2017 ký kết giữa ông Lâm Hồng C và bà Lê Thị Anh T về việc đặt cọc để đảm bảo cho việc chuyển nhượng lô đất số 08, thuộc

thửa đất 614, 615 tờ bản đồ số 23 phường Trường Thạnh, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Bà Lê Thị Anh T có nghĩa vụ trả cho ông Lâm Hồng C số tiền 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng), trả một lần ngay khi quyết định của Toà án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bà Lê Thị Anh T chậm trả tiền thì còn phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lê Thị Anh T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- Trả lại cho ông Lâm Hồng C số tiền 10.300.000 đồng (mười triệu ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0026176 ngày 25/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Thu Hiền